

Số: 1296/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn,
tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế Vân Đồn) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp được vận hành theo quy chế riêng nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh và vùng Duyên hải Bắc Bộ;
- Là trung tâm du lịch biển đảo chất lượng cao, dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp vùng Bắc Bộ, đảo Hải Nam và các thành phố phía Đông Trung Quốc;
- Là đầu mối giao thương quốc tế, động lực chính để phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; đảm bảo an ninh, quốc phòng khu vực Đông Bắc của Tổ quốc.

2. Vị trí, phạm vi và quy mô

- Vị trí Khu kinh tế Vân Đồn có ranh giới được xác định trong khoảng tọa độ địa lý từ 20°40' đến 21°16' vĩ Bắc và từ 107°15' đến 108° Kinh Đông.
- Phạm vi nghiên cứu Khu kinh tế Vân Đồn gồm toàn bộ huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, cả phần đất liền và mặt biển (thuộc chủ quyền của Việt Nam):

- + Phía Bắc và phía Đông Bắc giáp huyện Tiên Yên, huyện Đầm Hà;
- + Phía Đông Nam giáp huyện Cô Tô và vịnh Bắc Bộ;
- + Phía Tây giáp thị xã Cẩm Phả, thành phố Hạ Long và vùng vịnh Hạ Long.
- Quy mô diện tích: khoảng 2.171 km², trong đó diện tích đất tự nhiên 551 km², diện tích vùng biển rộng 1.620 km².

3. Dự báo phát triển dân số, lao động

a) Dân số

- Dân số của Khu kinh tế Vân Đồn hiện trạng năm 2007 là 41.645 người, tỷ lệ tăng tự nhiên là 1,11%, mật độ dân số 75 người/km².
- Dự kiến dân số Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2015 đạt khoảng 80.000 - 90.000 người, đến năm 2020 đạt khoảng 150.000 người.

b) Lao động

Lao động trong Khu kinh tế Vân Đồn (trước đây là huyện đảo Vân Đồn) sẽ thay đổi cơ bản về cơ cấu trong quá trình phát triển: tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp giảm từ 74% (năm 2008) xuống 10% (năm 2020); tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng sẽ tăng từ 7% (năm 2008) lên mức 36% (năm 2020); lĩnh vực dịch vụ, thương mại sẽ trở thành nguồn thu hút lao động chính trong tương lai với tỷ lệ 54% lao động (năm 2020).

4. Dự báo về lượng khách du lịch

Tổng lượt khách du lịch đến Vân Đồn sẽ tăng từ 290.000 lượt khách (năm 2008) lên 1,7 triệu lượt khách (năm 2020); trong đó khách quốc tế sẽ tăng từ 120.000 lượt khách (năm 2008) lên 900.000 lượt khách (năm 2020).

5. Quy mô đất đai xây dựng

a) Tổng diện tích toàn khu kinh tế: 217.133,23 ha trong đó: diện tích phần đất nổi : 55.133, 23 ha; diện tích mặt nước : 162.000 ha.

b) Nhu cầu đất xây dựng các khu chức năng chính của khu kinh tế:

- Đất khu chức năng kinh tế phi nông nghiệp:

+ Đến năm 2015: 3.400,0 ha trong đó: đất dành cho du lịch: 2.850 ha; đất dành cho thương mại: 150 ha; đất dành cho công nghiệp: 400 ha.

+ Đến năm 2020: 5.683,0 ha trong đó: đất dành cho du lịch: 4.730 ha; đất dành cho thương mại: 333 ha; đất dành cho công nghiệp: 620 ha.

- Đất xây dựng khu dân cư:

+ Đến năm 2015: 2.300 ha, trong đó: đất xây dựng khu đô thị 1.970 ha, đất ở nông thôn 330 ha;

+ Đến năm 2020: 3.095 ha, trong đó: đất xây dựng khu đô thị 2.800 ha, đất ở nông thôn 295 ha.

- Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

+ Đến năm 2015: 1.300 ha, trong đó: sân bay Vân Đồn 695 ha, bãi đáp trực thăng trên các đảo 5 ha; cảng biển (tổng hợp, du lịch, cảng cá): 170 ha; mạng lưới giao thông: 350 ha; đầu mối hạ tầng kỹ thuật: 80 ha;

+ Đến năm 2020: 1.300 ha (giữ nguyên).

- Đất chức năng khác

+ Đến năm 2015: đất nông nghiệp 1.000 ha, đất nuôi trồng thủy sản 1400ha; Vườn quốc gia Bái Tử Long 1.754 ha;

+ Đến năm 2020: đất nông nghiệp 700 ha, đất nuôi trồng thủy sản 1.400 ha; Vườn quốc gia Bái Tử Long 1.754 ha;

c) Đất khác: đất đồi núi, mặt nước, mặt biển - vịnh...

- Đến năm 2015: 43.987 ha;

- Đến năm 2020: 41.209 ha.

7. Định hướng phát triển không gian

a) Phân khu chức năng:

Khu kinh tế Vân Đồn được phân khu chức năng, bao gồm:

- Khu du lịch: là động lực chính để phát triển kinh tế Khu kinh tế Vân Đồn, có thể bố trí các loại hình: du lịch sinh thái, du lịch vui chơi giải trí cao cấp, du lịch văn hoá - di tích lịch sử và loại hình du lịch khác;

- Khu trung tâm thương mại và tài chính quốc tế: phát triển Vân Đồn trở thành một trung tâm thương mại và tài chính quốc tế, bao gồm các khu: tài chính ngân hàng quốc tế, phi thuế quan, thương mại, dịch vụ hàng không - hàng hải...;

- Trung tâm đầu mối giao thương và hậu cần: xây dựng sân bay Vân Đồn, các công trình đầu mối - dịch vụ giao thông thủy - bộ và hàng không;

- Khu công nghiệp sạch: khuyến khích xây dựng các ngành công nghiệp sạch mang lại giá trị cao và thân thiện với môi trường;

- Các khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: phát triển các vùng nông nghiệp, đa dạng giống cây trồng và vật nuôi; các vùng trồng đặc sản địa phương, cây thuốc; mở rộng nuôi trồng thủy sản chất lượng cao;

- Các chức năng khác: khu đô thị sinh thái - dịch vụ biển nằm trên đảo Cái Bàu và một số đảo lớn khác có nhiều cư dân sinh sống.

b) Định hướng phát triển không gian các khu chức năng:

- Khu trung tâm kinh doanh mới và Khu vực cảng Cá;

Khu trung tâm thương mại mới được phát triển tại xã Đoàn Kết, đảo Cái Bàu với diện tích khoảng 1.500 ha, có vị trí đối diện sông Voi Lớn.

- Hình thành khu trụ sở hành chính của Khu kinh tế Vân Đồn và một số công trình văn phòng, dịch vụ, thương mại được xây dựng trên các đảo, bán đảo đối diện với khu trung tâm. Xây dựng các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu tại khu trung tâm gồm: bệnh viện, trường học quốc tế, trường đại học, phân viện đại học, trung tâm huấn luyện kỹ năng, công viên trung tâm, sân vận động và trung tâm thể thao;

- Xây dựng một số khu ở mới phát triển phía sau khu trung tâm, gắn kết với các làng mạc hiện hữu được tổ chức lại để giảm tối thiểu các tác động xã hội do tái định cư, nâng cấp cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật;

- Khu vực cảng cá - trung tâm trao đổi hàng hóa và trung tâm chế biến thủy hải sản của khu kinh tế được xây dựng tiếp giáp biển và nối kết với trục đường chính trên đảo Cái Bàu. Phía Tây của khu trung tâm, gần kề với cảng cá sẽ xây dựng 01 khu công nghiệp chế biến thủy, hải sản, áp dụng công nghệ sạch, có hệ thống hạ tầng đồng bộ nhằm xử lý chất thải, nước thải bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Khu vực sân bay và khu phi thuế quan:

+ Xây dựng một sân bay tại khu vực xã Bình Dân, để đưa vào khai thác trong giai đoạn 2016 – 2020 với công suất khoảng 500.000 hành khách/năm; sau năm 2020 mở rộng công suất phù hợp với tiến độ phát triển của Khu kinh tế Vân Đồn.

+ Điểm đầu mỗi hậu cần của sân bay được phát triển trong Khu công nghiệp sạch có tính chất phi thuế quan, nằm kế cận sân bay với diện tích khoảng 350 ÷ 500 ha, phục vụ giao nhận công nghệ cao, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp sạch phục vụ du lịch, dịch vụ.

- Khu cảng biển Vân Đồn và cảng Vạn Hoa:

. Khu cảng biển Vân Đồn:

+ Cảng biển Vân Đồn xây dựng tại bờ phía Đông Bắc của đảo Cái Bàu, là khu vực nước sâu có thể cho phép tàu thuyền chở hàng hóa và hành khách cỡ lớn với công suất từ 5.000 tấn đến 10.000 tấn. Xây dựng khu công nghiệp hậu cảng với tính chất tổng hợp;

+ Hình thành một số khu nghỉ dưỡng cao cấp phục vụ du khách cao cấp và các nhà đầu tư nước ngoài làm việc tại cảng. Xây dựng trung tâm thương mại kết hợp các khu nhà ở quy mô nhỏ đáp ứng nhu cầu kinh doanh - ở của người dân khu vực.

. Khu vực cảng Vạn Hoa:

Đây là cảng quân sự sẽ được đầu tư xây dựng nâng cấp phục vụ cho hoạt động an ninh quốc phòng và bảo vệ bờ biển khu vực Vân Đồn và vùng biển tỉnh Quảng Ninh, quy mô diện tích khoảng 15 ha.

- Khu nghỉ dưỡng phức hợp và cáp treo:

+ Xây dựng khu nghỉ dưỡng phức hợp tại khu vực phía Đông, thuộc xã Vạn Yên đạt tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng công viên chuyên đề, dịch vụ giải trí cao cấp gắn với tuyến cáp treo (dài khoảng 5,5 km) nối đảo Cái Bàu đến đảo Cái Lim, xuyên qua Vườn Quốc gia Bái Tử Long phục vụ tham quan, du lịch cao cấp;

+ Hình thành 01 sân golf 18 lỗ và các công trình dịch vụ thể thao - giải trí cao cấp gắn với du lịch biển - đảo.

- Đô thị Cái Rồng:

Xây dựng đô thị Cái Rồng trên cơ sở khu vực hai bên trục đường 334 (từ cầu Vân Đồn đến hết Bãi Dài), tiếp giáp vịnh Bái Tử Long; bao gồm xã Đông Xá, thị trấn Cái Rồng và xã Hạ Long; quy mô diện tích khoảng 2.500 ha. Đô thị Cái Rồng có chức năng là thương mại - dịch vụ.

- Đảo Trà Bàn:

+ Xây dựng hệ thống các công trình phục vụ du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, dịch vụ trị liệu - chăm sóc sức khỏe cao cấp gắn với không gian thiên nhiên và điều kiện tự nhiên đặc biệt của đảo Trà Bàn.

+ Nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên đảo Trà Bàn, mở rộng hệ thống tuyến đường trên đảo và xây dựng mới cầu nối Trà Bàn với đảo Cảnh Cước. Xây dựng bến tàu và phà cao tốc nối kết Trà Bàn với đảo Cái Bàu. Hình thành hệ thống giao thông công cộng phục vụ du lịch giữa đảo Trà Bàn và đảo Cảnh Cước.

- Đảo Cảnh Cước (Quan Lạn - Minh Châu):

+ Hình thành một số khu nghỉ dưỡng, phục vụ du lịch biển - đảo trên đảo Quan Lạn và Minh Châu, gắn với khu trung tâm đảo và nằm dọc ven biển để khai thác lợi thế về cảnh quan thiên nhiên đặc sắc;

+ Cải tạo, nâng cấp các khu làng mạc hiện hữu trên đảo. Nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên đảo Cảnh Cước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường nội bộ cho phép các phương tiện giao thông nối kết đảo Cảnh Cước với đảo Trà Bản;

+ Xây dựng bến tàu và phà cao tốc nối kết Cảnh Cước với đảo Cái Bàu và đảo Vạn Yên nối kết với khu nghỉ dưỡng phức hợp. Trong điều kiện cho phép, bố trí bãi đỗ cho các loại máy bay động cơ nhỏ, máy bay trực thăng phục vụ du lịch.

- Đảo Ngọc Vòng:

+ Xây dựng đảo Ngọc Vòng là trung tâm du lịch nghỉ dưỡng phía Nam của khu kinh tế. Hình thành và phát triển các khu du lịch phía Nam của đảo dọc bãi biển Trường Chinh để khai thác lợi thế điều kiện tự nhiên;

+ Cải tạo, chỉnh trang, sắp xếp lại các khu dân cư hiện có, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Các khu vực trồng lúa, cây nông nghiệp trên đảo sẽ được gìn giữ, bảo tồn nhằm giảm thiểu tác động xấu đến đời sống của cư dân trên đảo;

+ Xây dựng bến tàu và phà cao tốc nối kết Ngọc Vòng với đảo Cái và từ Hạ Long. Trong điều kiện cho phép, bố trí bãi đỗ cho các loại máy bay động cơ nhỏ, máy bay trực thăng phục vụ du lịch.

8. Thiết kế đô thị và kiểm soát phát triển

a) Nguyên tắc thiết kế đô thị:

- Quá trình phát triển đô thị của khu kinh tế phải tuân thủ quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết khu chức năng được duyệt, gìn giữ và phát huy không gian cảnh quan sinh thái, tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng và đảm bảo chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi xây dựng trên các trục giao thông - không gian chính khu kinh tế, tuyến đường cao tốc phía tây đảo Cái Bàu, khu vực sân bay Vân Đồn, khu vực cảng biển, các khu trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch - nghỉ dưỡng...;

- Bảo tồn các khu vực cảnh quan đẹp và các khu vực ảnh hưởng đến môi trường: các thung lũng, đồi núi, đầm lầy, lưu vực sông, hồ và các khu vực đá vôi, địa hình đặc trưng, sinh thái ... phải được bảo tồn, duy trì môi trường tự nhiên trong quá trình phát triển của Khu kinh tế Vân Đồn;

- Các đặc tính vùng quan trọng cần được giữ lại, bảo tồn: rừng quốc gia, lưu vực hồ tự nhiên, các công trình kiến trúc di sản văn hóa - lịch sử;

- Các đô thị hiện hữu và làng mạc truyền thống cần được gìn giữ và lồng ghép vào quy hoạch phát triển đô thị;

- Kết hợp hài hòa và khai thác hiệu quả các cơ hội phát triển giữa Khu kinh tế Vân Đồn với các vùng lân cận như thành phố Hạ Long, Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, thị xã Cẩm Phả, thị trấn Tiên Yên, Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà, thành phố cửa khẩu Móng Cái để trở thành Hành lang kinh tế phát triển ven biển phía Bắc của Việt Nam.

b) Nguyên tắc kiểm soát phát triển:

Kiểm soát phát triển của Khu kinh tế Vân Đồn dựa trên cơ sở kiểm soát các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng (hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, khoảng lùi xây dựng...) được xác định cho từng khu chức năng theo quy hoạch sử dụng đất.

- Kiểm soát sử dụng đất: bảo đảm ưu tiên nhu cầu sử dụng đất, các loại hình phát triển của các khu chức năng theo giai đoạn quy hoạch, bảo đảm phát triển bền vững, ổn định lâu dài của Khu kinh tế Vân Đồn.

- Kiểm soát tốc độ phát triển: tốc độ phát triển đô thị, khu chức năng chính trong khu kinh tế được xác định trên cơ sở tính chất của từng khu chức năng theo quy hoạch sử dụng đất:

+ Các khu thương mại, dịch vụ được tạo điều kiện phát triển với tốc độ cao hơn để tối ưu hóa đất thương mại, tập trung các hoạt động thương mại, tạo ra các môi trường thương mại, dịch vụ phát triển, tạo động lực phát triển khu kinh tế;

+ Các khu dân cư có tốc độ phát triển thấp nhằm tạo môi trường sống tốt hơn và cung cấp nhiều các không gian sinh hoạt cộng đồng và các khu vực cây xanh, công viên;

+ Không gian mở, khu vực nông nghiệp và khu vực bảo vệ môi trường (đồi núi, rừng cây, bãi triều...) cần duy trì phần lớn mảng xanh. Các khu vực này không phù hợp cho phát triển đô thị và chỉ cho phép tối đa 5% diện tích để xây dựng các công trình phục vụ quản lý, bảo tồn.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng qui hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ:

. Xây dựng mới tuyến đường cao tốc qua đảo Cái Bầu, nghiên cứu đấu nối với quốc lộ 18 và đường cao tốc Nội Bài - Móng Cái tại Mông Dương (Cầm Phả) và tại Tiên Yên. Chiều dài tuyến khoảng 32 km, quy mô rộng 30 m với 6 làn xe và bề rộng hành lang an toàn giao thông mỗi bên là 15 m (tổng quy mô đường là 60 m);

. Nâng cấp và mở rộng tỉnh lộ 334 và thông tuyến đến cảng Vạn Hoa. Quy mô đường khoảng 30 - 40 m đối với khu vực đô thị và du lịch, đối với đoạn ngoài đô thị quy mô dự kiến khoảng 10 - 12 m.

- Đường hàng không:

+ Xây dựng mới sân bay Vân Đồn tại xã Bình Dân, vị trí đảm bảo về các yêu cầu kỹ thuật hàng không và đất đai cho phát triển lâu dài, thuận lợi để bố trí hợp lý các khu chức năng, đấu nối hệ thống giao thông, hành lang an toàn và hạn chế gây ảnh hưởng đến môi trường, điều kiện tự nhiên khu vực.

+ Xây dựng một số sân bay lên thẳng tại đảo Quan Lạn, Ngọc Vũng và một số đảo khác phục vụ du lịch.

- Đường thủy:

+ Cảng hành khách:

. Cảng Vạn Hoa sẽ chủ yếu phục vụ khách du lịch tới các đảo khác bằng phà, tàu, thuyền và sẽ kết nối với bến du thuyền ở phía đông của đảo (nối với công viên phức hợp tại xã Vạn Yên);

. Cảng Cái Rồng (phục vụ nhân dân, khách du lịch), kiến nghị sử dụng cảng Cái Rồng trước mắt với chức năng du lịch và phục vụ ngư nghiệp. Tương lai lâu dài sẽ di dời chức năng ngư nghiệp tại Cái Rồng ra khỏi khu vực.

+ Cảng hàng hóa: phát triển cảng hàng hóa mới ở phía Tây Nam đảo Cái Bầu, gắn với khu đô thị - thương mại Đoàn Kết, kết nối với sân bay Vân Đồn tạo thành đầu mối giao thông chính của Khu kinh tế, liên kết vận tải với các cảng Mũi Chùa tạo thành cụm cảng hàng hóa với công suất trên 2 triệu tấn/năm, hỗ trợ một phần cho các cụm cảng biển lớn Cái Lân và Hải Hà trong vùng.

+ Cảng cá:

. Nâng cấp và mở rộng các cảng địa phương đã có tại Vân Đồn để hỗ trợ ngành đánh bắt cá của người dân địa phương;

. Xây dựng cảng cá mới phía Tây Nam đảo Cái Bầu, dọc sông Voi Lớn, cách xa khu dân cư hiện hữu, có kênh dẫn thuận tiện cho tàu cá ra, đủ quỹ đất cho xây dựng các nhà máy chế biến, khu dịch vụ hậu cảng;

. Đường sắt: xây dựng tuyến đường sắt nhẹ từ sân bay Vân Đồn qua thị trấn Mông Dương, thông qua ga trung chuyển để kết nối với tuyến đường sắt quốc gia theo quy hoạch.

+ Giao thông đối nội:

. Đối với đảo Cái Bầu

Phía Đông phát triển dựa theo tuyến đường tỉnh 334 với đô thị hiện trạng nâng cấp và xây dựng mới hiện đại kết hợp với du lịch biển.

Phía Tây phát triển đô thị mới, công nghiệp công nghệ cao, đầu mối giao thông với trục xương sống là đường vòng đảo. Nhằm ưu tiên và tránh giao cắt với đường đối ngoại vòng đảo, thiết kế tuyến trục chính kết nối các khu chức năng chạy song song với đường đối ngoại.

Xây dựng các trục đường kết nối theo hướng Đông Tây giữa 2 khu với nhau và giữa 2 khu với đường đối ngoại vòng đảo, dự kiến sẽ có 5 tuyến kết nối chính, khoảng cách giữa các tuyến từ 3 - 5 km.

. Đối với các đảo khai thác du lịch (Minh Châu, Quan Lạn, Ngọc Vũng...).

Xây dựng cầu đường bộ qua sông Mang kết nối đảo Trà Bàn với đảo Cảnh Cước (Quan Lạn - Minh Châu).

Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường bộ liên xã hiện hữu và đường chính trên các xã đảo. Xây dựng hệ thống đường mới kết nối các khu chức năng chính trên các đảo với quy mô nền đường phù hợp (2 làn xe) để tiết kiệm kinh phí xây dựng nhưng có khoảng lùi xây dựng lớn, tạo không gian cảnh quan - sinh thái phục vụ du lịch.

. Quy mô mặt cắt ngang đường:

Đường cao tốc: quy mô mặt cắt ngang rộng 60 m, bố trí 6 - 8 làn xe.

Tỉnh lộ ngoài đô thị: tiêu chuẩn đường cấp III, cấp IV tùy theo địa hình, 2 - 3 làn xe với quy mô lộ giới rộng 32 m bao gồm hành lang an toàn giao thông;

Đại lộ trung tâm, trục cảnh quan đô thị: quy mô mặt cắt 54 m, 6 - 8 làn xe có bố trí đỗ xe dọc hai bên đường.

Đường trục chính đô thị: quy mô mặt cắt 40 m, 4 - 6 làn xe có bố trí đỗ xe dọc hai bên đường. Đối với đoạn đường trục chính có bố trí đường sắt nhẹ, bề rộng các bộ phận đường thay đổi theo từng đoạn tùy theo cách bố trí đường sắt chạy dọc theo đường ở giữa dải phân cách hoặc ở hai bên đường.

Đường liên đô thị : quy mô mặt cắt ngang 24 m - 32 m, 3 - 6 làn xe.

Đường đô thị: quy mô mặt cắt ngang 18 m.

+ Các công trình phục vụ giao thông:

. Nút giao thông chính

Nút giao thông khác cốt: bố trí tại giao cắt giữa đường đối ngoại vòng đảo với một số đường ngang chính kết nối 2 khu Đông và Tây đảo Cái Bàu, hình thức các nút giao phụ thuộc vào góc giao cắt, cấp đường và địa hình khu vực.

Nút giao thông cùng cốt gắn với thiết kế các quảng trường giao thông.

. Hệ thống bãi đỗ xe: bố trí các bãi đỗ xe cho các khu du lịch, trung tâm thương mại, diện tích bãi đỗ được tính toán đảm bảo khả năng tiếp nhận.

. Hệ thống cầu:

Đối với đảo Cái Bàu: xây dựng mới 2 cầu chính trên đường đối ngoại vòng đảo; cầu Vân Tiên (nối sang khu vực Mũi Chùa - huyện Tiên Yên) và cầu Đoàn Kết (nối sang khu vực thị trấn Mông Dương - thị xã Cẩm Phả).

Xây dựng cầu cạn, cống trên các tuyến cắt qua các khe tụ thủy lớn, khẩu độ cầu cống đảm bảo thoát nước tránh úng ngập.

. Cáp treo du lịch: dự kiến xây dựng tuyến cáp treo trên không thân thiện với môi trường nối từ Cái Bàu tới Cái Lim dài 5,5 km gồm 2 ga chính và 1 ga phụ.

+ Hệ thống các bến thuyền

. Bến tàu thủy:

Xây dựng bến tàu thủy mới ở Khu vực Đài Chuối (xã Vạn Yên).

Xây dựng bến tàu cùng với cảng biển mới phía Bắc nằm phía Tây Bắc khu vực cảng Vạn Hoa (xã Vạn Yên, Đài Xuyên).

Các bến tàu cũng sẽ gắn liền mật thiết với cảng dịch vụ phà trên đảo và tuyến cáp treo trên không.

. Bến phà hành khách: cảng cá và bến tàu, phà hiện trạng tại Cái Rồng sẽ

được mở rộng và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu đi lại gia tăng của khách du lịch và dân địa phương.

. Khu vực neo tàu thuyền du lịch: được quy hoạch phù hợp có vị trí tại phía Đông đảo Cái Bàu, giáp cảng Cái Rồng để đáp ứng nhu cầu đi lại bằng hình thức thuyền du lịch trong tương lai và nối kết với vịnh Hạ Long.

. Bến du thuyền: Xây dựng bến du thuyền ở phía Bắc đảo Cái Bàu, gần cảng Vạn Hoa. Các bến tàu hiện tại trên các đảo khác sẽ được nâng cấp và mở rộng tạo thành mạng lưới các bến du thuyền quy mô nhỏ hơn.

. Giao thông công cộng: giai đoạn đầu sử dụng xe buýt làm phương tiện giao thông công cộng chính trên đảo lớn Cái Bàu. Khuyến khích sử dụng xe buýt chạy động cơ điện hoặc xe điện bánh lốp chạy trên làn riêng nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Về dài hạn, khi nhu cầu đi lại sử dụng xe buýt tăng cao 25 - 30%, có thể xây dựng một số tuyến tàu điện nhẹ (TRAMWAY) phục vụ hành khách.

b) Chuẩn bị kỹ thuật

- San nền:

Xác định cao độ xây dựng trên các đảo theo nguyên tắc tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên, hạn chế đào đắp phá vỡ địa hình, bảo đảm không bị ngập lụt khi thủy triều dâng. Căn cứ mực nước triều cao nhất tại Cửa Ông có $\max=3,0$ m (cao độ quốc gia), cao độ khống chế xây dựng đối với khu kinh tế như sau:

+ Đối với khu vực hiện trạng đã xây dựng, cần giữ nguyên cao độ nền hiện trạng, khu vực có cao độ nền hiện tại $< 3,0$ m, cần tôn nền với chiều cao đắp trung bình từ 0,5 m - 2,0 m theo hướng nâng dần cao độ bảo đảm ≥ 3.5 m;

+ Đối với các khu chức năng xây dựng mới: cao độ nền xây dựng ≥ 3.5 m, khu công viên cây xanh $\geq 3,0$ m.

- Thoát nước mưa:

+ Thoát nước mưa theo nguyên tắc tự chảy, thoát riêng theo lưu vực tự nhiên;

+ Để đảm bảo độ sâu chôn công thích hợp, đầu tuyến ưu tiên chọn mương nắp đan, mương xây hở trong khi cuối tuyến dùng cống tròn, cống hộp kín;

+ Kết cấu: công tròn, mương nắp đan bằng bê tông cốt thép; mương nắp đan, mái taluy mương hở xây bằng gạch, đá tùy điều kiện vật liệu địa phương.

c) Cấp nước

- Các chỉ tiêu và nhu cầu dùng nước.

+ Nước sinh hoạt: $110 \div 130$ lít/người/ngày đêm được cấp cho $85 \div 95\%$ dân số;

+ Nước công nghiệp: $22 \div 35$ m³/ha/ngày đêm tính cho 70% diện tích;

+ Nước phục vụ du lịch, dịch vụ: 300 lít/người/ngày đêm;

+ Nước cấp cho dân cư các xã đảo: 60 - 80 lít/người/ngày đêm cho 80 - 95% dân số.

Bảng kê nhu cầu dùng nước Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2020

STT	Thành phần dùng nước	Nhu cầu (m ³ /ngày đêm)
1	Khu đô thị Cái Rồng	11.149
2	Khu đô thị Đoàn Kết - Bình Dân	20.100
3	Khu đô thị Quan Lạn	1.207
4	Dân cư nông thôn	2.304
	Tổng cộng	34.760

- Giải pháp cấp nước

Lựa chọn nguồn nước: tận dụng khai thác nguồn nước mặt tại chỗ kết hợp đưa nước từ đất liền ra đảo. Giải pháp cụ thể:

+ Cấp nước cho đảo Cái Bàu

Hệ thống cấp nước Cẩm Phả (từ nhà máy nước Diễn Vọng công suất 60.000 - 120.000 m³/ngày đêm) được lấy với công suất 16.000 m³/ngày đêm theo đường ống đến trạm tăng áp đầu cầu số 1 Vân Đồn bơm tăng áp cấp cho đô thị Cái Rồng, Đoàn Kết;

Xây dựng hồ Khe Ngái, diện tích lưu vực 7,6 km², dung tích 5 triệu m³ để đảm bảo lưu lượng khai thác phục vụ nhu cầu. Xây dựng nhà máy nước Khe Ngái công suất 6.000 m³/ngày đêm. Xây dựng hồ chứa nước Đồng Động

tại xã Bình Dân. Khai thác các nguồn nước hồ Khe Quýt và khe nhỏ Phú Sơn với diện tích lưu vực $6,4 \text{ km}^2$ và dung tích hồ 7 triệu m^3 ;

. Xây dựng nhà máy nước công suất $8.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm cấp cho đô thị Bình Dân và Đoàn Kết, các khu du lịch và khu cảng Vạn Hoa, Đài Xuyên. Tiếp tục khai thác nhà máy nước Cái Rồng, bổ sung khai thác nguồn nước tại điểm lộ 12 hồ Mắt Rồng với công suất $1.080 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm.

. Về dài hạn cần tính toán bổ sung thêm nguồn nước mặt từ sông Ba Chẽ tại huyện Ba Chẽ cung cấp nhu cầu phát triển của đảo lớn Cái Bầu.

+ Cấp nước cho đảo Trà Bản - Quan Lạn - Minh Châu:

Xây dựng hồ chứa nước Đồng Dinh dung tích 5 triệu m^3 , diện tích lưu vực 3 km^2 tại xã Tân Lập - đảo Trà Bản, bơm dẫn nước từ hồ chứa theo xi phông qua cầu Trà Bản - Quan Lạn về nhà máy xử lý nước đặt tại trung tâm đảo Quan Lạn công suất $1.200 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Cấp nước dân cư các xã đảo:

. Trên các đảo riêng biệt cần xây dựng một số hồ chứa, đập dâng thượng nguồn với quy mô nhỏ, kết hợp các bể chứa nước mưa, giếng đào, giếng khoan đúng kỹ thuật để cấp nước cục bộ cho nhu cầu riêng biệt của khu dân cư và khu du lịch quy mô nhỏ.

. Trong tương lai, khi điều kiện về khoa học công nghệ, kinh tế phát triển nên xây dựng trạm xử lý nước biển ngay trên đảo để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, du lịch, dịch vụ của người dân trên đảo.

d) Cấp điện

- Tiêu chuẩn cấp điện

+ Điện sinh hoạt:

. Đô thị giai đoạn đầu (10 năm): 250 W/người; giai đoạn dài hạn (sau 10 năm): 450 W/người.

. Nông thôn giai đoạn đầu (10 năm): 150 W/người; giai đoạn dài hạn (sau 10 năm): 300 W/người.

+ Điện công trình công cộng:

. Khu vực đô thị lấy bằng $25 \div 30\%$ điện sinh hoạt;

. Khu vực nông thôn lấy bằng 20% điện sinh hoạt.

+ Điện công nghiệp: chỉ tiêu sử dụng từ $150 \div 300 \text{ KW/ha}$.

+ Chỉ tiêu chiếu sáng đường:

. Đường chính đô thị: 0,6 - 0,8cd/m².

. Đường khác: 0,2 - 4cd/m².

+ Vật liệu cáp điện: sử dụng đường dây, trạm, thiết bị cáp điện của khu kinh tế phải đảm bảo chịu ăn mòn muối biển.

- Phụ tải điện yêu cầu:

STT	Danh mục	Đơn vị	Phụ tải	
			Đợt đầu (2015)	Dài hạn (2020)
1	Tổng phụ tải	KVA	29.804	86.084
2	Tổng phụ tải với Kđt = 0,8	KVA	23.843	68.868
3	Tồn thất	5%	1.192	3.443
4	Dự phòng	8%	1.907	5.509
	Tổng nhu cầu	KVA	26.942	77.820

- Nguồn điện:

Giai đoạn đầu đến năm 2015: xây dựng trạm 110/35/22 kV với công suất 40 MVA. Dài hạn đến năm 2020 nâng công suất trạm lên 2 x 40 MVA.

- Lưới điện:

+ Lưới 35 KV:

. Xây dựng mới các trục 35KV cấp cho khu công nghiệp, cấp cho sân bay và khu vực cảng Vạn Hoa;

. Xây dựng đường dây 35 KV AC240, trong đó có 15 km cáp ngầm qua biển cấp cho 3 xã đảo Quan Lạn, Minh Châu, Bản Sen gồm: xuất tuyến đến trung tâm xã Quan Lạn dài 37 km, nhánh cấp cho xã Minh Châu dài 3 km, nhánh cấp cho khu du lịch Cánh buồm dài 5 km, nhánh cấp cho khu dân cư Quan Lạn và các khu du lịch; xuất tuyến sau thanh cái 35 KV trạm 110 KV Vân Đồn;

. Lộ 372: từ thanh cái 35 KV trạm 110 KV Vân Đồn đến trạm Vạn Yên 2 dây AC120 dài 8,9 km;

. Xây dựng đường dây 35 KV cấp điện cho 2 xã đảo Ngọc Vũng, Thắng Lợi bao gồm: tuyến từ đảo Bản Sen đến trung tâm xã Thắng Lợi dài 21 km, tuyến rẽ nhánh trên trục 373 cấp cho xã Ngọc Vũng dài 9 km.

+ Lưới 22 KV:

Tiến hành cải tạo lưới 10 KV lên 22 KV của thị trấn Vân Đồn khi có trạm 110/35/22KV, đồng thời cải tạo các trạm 15/0,4 KV thành các trạm 22/0,4 KV và chuyển trạm trung gian Vân Đồn 35/10 KV thành trạm cắt.

+ Trạm biến áp

. Các trạm 22/0,4 KV khu vực trung tâm thị trấn dùng trạm xây hoặc trạm kios, các khu vực khác dùng trạm treo. Công suất các trạm lưới 22/0,4 KV chọn từ 100 KVA đến 400 KVA tùy theo từng khu vực. Bán kính cấp điện của mỗi trạm lưới ≤ 300 m.

. Xây dựng khoảng 200 trạm biến áp cho khu kinh tế với tổng công suất 55.000 KVA.

+ Lưới 0.4 KV và chiếu sáng đường

Lưới điện hạ áp và chiếu sáng đường dùng cáp vặn xoắn ABC đi theo cột riêng hoặc đi chung cột với lưới điện 22 KV. Các tuyến đường, ngõ xóm có mặt bề rộng từ 3 m trở lên phải được chiếu sáng. Khu trung tâm đô thị, khu du lịch nên sử dụng cáp ngầm chiếu sáng.

đ) Thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị

- Các chỉ tiêu tính toán:

+ Tiêu chuẩn thoát nước thải sinh hoạt lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước.

+ Tiêu chuẩn chất thải rắn (CTR):

. CTR sinh hoạt: 1,0 ÷ 1,2 kg/người/ngày.

. CTR công nghiệp: 0,2 tấn/ha.

+ Tiêu chuẩn nghĩa trang: 0,06 ha/1.000dân.

- Định hướng thoát nước thải, quản lý CTR - nghĩa trang:

+ Thoát nước thải:

. Xây dựng các trạm làm sạch riêng cho các khu đô thị Cái Rồng, Đoàn Kết, Bình Dân, Quan Lạn với tổng lượng nước thải cần xử lý (năm 2020) khoảng 12.000 m³/ngày;

. Tại các khu du lịch thuộc đảo Cái Bầu và quần đảo Vân Hải nước thải sẽ được xử lý cục bộ bằng các trạm làm sạch có quy mô vừa và nhỏ; với tổng lượng nước thải cần xử lý khoảng 750 m³/ngày;

. Trung tâm các xã, cụm dân cư tập trung xây dựng hệ thống thoát nước riêng (nước mưa và nước thải). Với tổng lượng nước thải cần xử lý khoảng 1.520 m³/ngày;

. Khu công nghiệp tập trung: đối với các khu công nghiệp trong khu kinh tế sẽ xây dựng các trạm làm sạch riêng cho từng khu. Với tổng lượng nước thải cần xử lý khoảng 6.900 m³/ngày.

+ Chất thải rắn (CTR)

. Khối lượng CTR trong toàn khu vực: dự kiến khoảng 112 tấn/ngày (năm 2015) và khoảng 250 tấn/ngày (năm 2020).

. Khu vực đảo Cái Bầu:

Giai đoạn 1: vị trí khu xử lý dự kiến tại xã Vạn Yên với công nghệ xử lý là chôn lấp hợp vệ sinh.

Giai đoạn 2: vị trí mới dự kiến tại thung lũng đất trống tại xã Vạn Yên (phía nam đường tỉnh 334 đi cảng Vạn Hoa có quỹ đất xây dựng 10 ÷ 15 ha. Công nghệ xử lý: chế biến phân vi sinh, tái chế CTR vô cơ, lò đốt CTR y tế và chôn lấp hợp vệ sinh.

+ Khu vực đảo Vân Hải:

. Giai đoạn 1: vị trí các khu xử lý dự kiến xây dựng độc lập cho từng khu vực với công nghệ xử lý là chôn lấp hợp vệ sinh.

. Giai đoạn 2: đô thị Quan Lạn kết hợp với đảo Trà Bàn dự kiến xây dựng 1 khu xử lý thuộc xã Bàn Sen. Các khu du lịch khác thuộc các đảo Vạn Cảnh, Ngọc Vòng... CTR được xử lý riêng từng khu vực.

+ Nghĩa trang

. Khu vực Cái Bầu: xây dựng nghĩa trang nhân dân tại khu vực đồi đất trống tại xã Đài Xuyên. Công nghệ táng của nghĩa trang: Hung táng có cải táng, cát táng, chôn cất 1 lần.

. Khu vực các đảo khác: khu vực đảo Quan Lạn, Minh Châu xây dựng 1 nghĩa trang. Các xã còn lại thuộc các đảo, mỗi xã xây dựng 1 nghĩa trang riêng.

10. Quy hoạch đợt đầu, giai đoạn đến năm 2015

a) Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

Giai đoạn đầu đến năm 2015, Khu kinh tế Vân Đồn cần tập trung ưu tiên phát triển tại đảo lớn Cái Bàu, bao gồm quy hoạch sử dụng đất đô thị đợt đầu, quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu, tạo động lực phát triển Khu kinh tế trong giai đoạn trước mắt .

b) Các dự án ưu tiên phát triển

Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng đợt đầu Khu kinh tế Vân Đồn trên cơ sở:

- Đáp ứng các mục tiêu trọng yếu đối với Khu kinh tế Vân Đồn.
- Tạo cơ sở hạ tầng quan trọng, thiết yếu làm động lực cần thiết để phát triển nhanh Khu kinh tế Vân Đồn.
- Thỏa mãn các mục tiêu bền vững về tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và quản lý hiệu quả.
- Tập trung trong lĩnh vực du lịch, thương mại, tài chính và phát triển đô thị, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông và các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, thể chế tổ chức thực hiện và bảo vệ môi trường.

Dự kiến tổng cộng khoảng 40 dự án phát triển ưu tiên được xác định trong quy hoạch xây dựng đợt đầu Khu kinh tế với khái toán kinh phí đầu tư cho giai đoạn đầu ước tính khoảng 5.154 triệu đô la (tương đương 90.200 tỷ đồng). Các dự án này sẽ tạo động lực, tiền đề cần thiết để phát triển Khu kinh tế Vân Đồn theo quy hoạch như:

- Khu nghỉ dưỡng phức hợp và công viên chuyên đề (xã Vạn Yên)
(Khách sạn, vui chơi giải trí có thưởng tổng hợp, công viên chuyên đề);
- Khu đô thị và cảng Cái Rồng (thị trấn Cái Rồng, xã Đông Xá, xã Hạ Long):
 - + Làng nghỉ dưỡng;
 - + Trung tâm thương mại địa phương;
 - + Cảng hành khách;
 - + Khu dân cư;
 - + Công viên công cộng/không gian mở.
- Khu trung tâm kinh doanh mới và trung tâm tài chính (xã Đoàn Kết):

- + Khu trung tâm thương mại mới và trung tâm tài chính;
- + Cơ quan tổ chức;
- + Công viên công cộng/không gian mở.
- Trung tâm tài chính quốc tế (nghiên cứu tính khả thi);
- Sân bay Vân Đồn;
- Hệ thống giao thông đường bộ trên đảo lớn Cái Bầu;
- Khu dân cư, khu tái định cư trên đảo lớn Cái Bầu;
- Khu công nghiệp sạch và phi thuế quan (xã Đoàn Kết, xã Bình Dân);
- Cảng phức hợp cảng cá và trao đổi thương mại (xã Đông Xá);
- Trung tâm chế biến thủy sản & Khu công nghiệp sạch;
- Hệ thống giao thông/phà/cảng hành khách trên quần đảo Vân Hải;
- Hạ tầng kỹ thuật: san nền, thoát nước mưa, cấp nước, cấp điện, xử lý chất thải, viễn thông ...;
- Hạ tầng xã hội: khu tái định cư, công trình dịch vụ công cộng, bệnh viện, trường học...;
- Bảo tồn và khai thác phù hợp Vườn Quốc gia Bái Tử Long;
- Chiến lược cho chương trình phát triển bền vững;
- Các quỹ phát triển đặc biệt (nghiên cứu tính khả thi);
- Chuyển đổi công nghệ sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng công nghệ xanh - sạch - thân thiện với môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

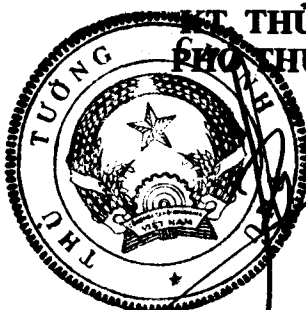
- Lập, xét duyệt các đề án quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng đô thị và điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các đề án đã duyệt phù hợp với đề án Quy hoạch chung xây dựng được duyệt;
- Xây dựng và đề xuất các cơ chế đặc thù nhằm thu hút, huy động mọi nguồn vốn cho phát triển khu kinh tế, đẩy nhanh quá trình chuẩn bị đầu tư và sớm đưa các dự án đầu tư vào hoạt động, khai thác có hiệu quả;
- Thực hiện cải cách hành chính và tăng cường hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước các cấp trong việc triển khai quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Quản lý KKT Vân Đồn;
- VPCP: BTCN, các PCN, cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). **40**



**THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ**

Hoàng Trung Hải

www.LuatVietnam.vn